

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2021

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về con chung
khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Lâm.

2. Ông Dương Tấn Khoán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hoà Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Quan H, sinh năm: 1987 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/ 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Quan H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Thuận Bắc ngày 10/9/2015, theo giấy chứng nhận số 65, quyển số 01/2015. Thời gian đầu về chung sống thì cuộc sống có hạnh phúc, tuy nhiên trong quá trình sống anh T thường hay uống rượu về gây chuyện nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hạnh phúc. Nhưng vì các con

nên chị H đã cố gắng nhịn để sống chung chăm lo cho các con. Tuy nhiên việc này kéo dài liên tục nên tình cảm vợ chồng ngày càng giảm, dần dần không còn. Do đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn vận động quay về chung sống đoàn tụ nữa. Hiện nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H, anh T có 03 người con chung là Nguyễn Trần Hữu Đ, sinh ngày 23/12/2008; Nguyễn Trần Bảo Ng, sinh ngày 27/3/2015 và Nguyễn Trần Hữu Ph, sinh ngày 12/9/2016. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung cho đến khi các con thành niên và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con với mức 2.000.000đ/con/tháng. Tại phiên tòa hôm nay chị H xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/con/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh T có đến Tòa án ghi biên bản lời khai và tham gia phiên hòa giải trình bày ý kiến: Về quan hệ hôn nhân và con chung, anh T thống nhất như ý kiến trình bày của chị H là đúng sự thật. Về yêu cầu ly hôn của chị H thì anh T không đồng ý ly hôn vì anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, anh thừa nhận có lần đánh chị H nhưng đây là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình có thể hàn gắn được nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T cho rằng nếu trường hợp phải ly hôn thì anh T đồng ý giao 03 người con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu của chị H với mức 2.000.000đ/con/tháng.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn T đã có mặt làm việc tại Tòa án, tuy nhiên không đến tham dự phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Quan H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung và yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con với mức 1.000.000đ/con/tháng như chị H yêu cầu tại phiên tòa là có căn cứ.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Quan H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T, yêu cầu được nuôi dưỡng 03 người con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/con/tháng. Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện Thuận Bắc. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T có đến Tòa án ghi biên bản lời khai và tham gia phiên hòa giải trình bày ý kiến. Tuy nhiên, bị đơn không đến tham dự phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh T không chấp hành, cố tình vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Thuận Bắc ngày 10/9/2015, theo Giấy chứng nhận số 65, quyển số 01/2015, đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Theo Biên bản lấy lời khai của chị H ngày 04/01/2021; Biên bản xác minh tại địa phương nơi các đương sự sinh sống có trong hồ sơ vụ án do Tòa án thu thập thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị H, anh T có xảy ra mâu thuẫn, chị H có đến UBND xã để xin hướng dẫn giải quyết ly hôn. Mặt khác anh T thừa nhận có hành vi bạo lực với chị H, trong thời gian sống ly thân anh T và chị H không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không có tác động chị H quay về chung sống. Anh T không đồng ý ly hôn, nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn. Như vậy, anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, HĐXX xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, kéo dài. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị H anh T có 03 người con chung là Nguyễn Trần Hữu Đ, sinh ngày 23/12/2008; Nguyễn Trần Bảo Ng, sinh ngày 27/3/2015 và Nguyễn Trần Hữu Ph, sinh ngày 12/9/2016. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con cho đến khi thành niên và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con với mức 3.000.000đ/tháng (1.000.000đ/con/tháng). Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các con và phù hợp với nguyện vọng của các cháu, HĐXX xét thấy giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị H tự nguyện xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thấp hơn mức cấp dưỡng hai bên đã thỏa thuận tại Biên bản hòa giải ngày 05/3/2021 nên có sở để chấp nhận đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị H.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Quan H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Giao cho chị Trần Quan H có quyền và nghĩa vụ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 người con chung là Nguyễn Trần Hữu Đ, sinh ngày 23/12/2008; Nguyễn Trần Bảo Ng, sinh ngày 27/3/2015 và Nguyễn Trần Hữu Ph, sinh ngày 12/9/2016 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng tiền cho chị Trần Quan H nuôi con với mức cấp dưỡng là 3.000.000đồng/tháng (*ba triệu đồng/tháng, 1.000.000đồng/con/tháng*). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án Theo các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chị Trần Quan H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0021723 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Phước Trí